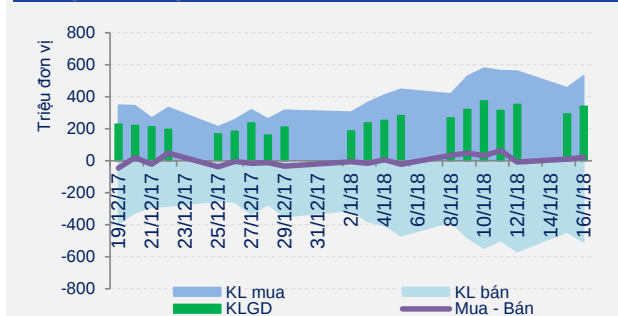
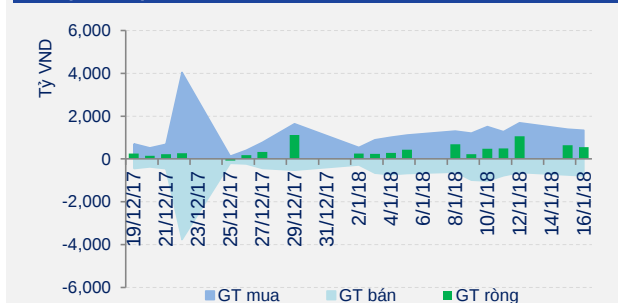


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/1/2018

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,062.96	121.59
% Thay đổi	↓ -0.05%	↓ -0.36%
KLGD (CP)	339,774,441	66,347,564
GTGD (tỷ đồng)	8,230.26	907.97
Tổng cung (CP)	508,856,840	114,092,800
Tổng cầu (CP)	531,103,930	100,667,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,517,440	1,272,638
KL mua (CP)	32,829,200	862,620
GTmua (tỷ đồng)	1,340.18	13.74
GT bán (tỷ đồng)	792.40	24.16
GT ròng (tỷ đồng)	547.78	(10.42)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.09%	14.2	2.7	1.6%
Công nghiệp	↓ -0.65%	21.8	6.5	13.9%
Dầu khí	↑ 0.45%	25.8	5.0	5.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.39%	24.6	6.1	1.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.14%	15.9	3.6	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.06%	25.0	8.5	14.8%
Ngân hàng	↑ 0.17%	17.8	2.6	26.9%
Nguyên vật liệu	↑ 1.10%	12.0	2.3	11.3%
Tài chính	↓ -0.87%	30.3	4.9	21.6%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.97%	16.6	3.9	2.2%
VN - Index	↓ -0.05%	21.2	5.7	109.2%
HNX - Index	↓ -0.36%	15.0	2.4	-9.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Đà tăng trưởng của thị trường cuối cùng cũng bị chặn lại với việc chỉ số VN-Index điều chỉnh nhẹ sau 6 phiên liên tiếp tăng điểm trước đó. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,51 điểm (-0,05%) xuống 1.062,96 điểm; HNX-Index giảm 0,44 điểm (-0,36%) xuống 121,59 điểm. Thanh khoản trên hai sàn duy trì ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 9.190 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 406 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.286 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 240 mã tăng, 144 mã tham chiếu, 252 mã giảm. Thị trường giao dịch phần lớn thời gian trong sắc đỏ trong phiên hôm nay và mặc dù có lúc đã tăng nhẹ lên sắc xanh nhưng kết phiên vẫn dưới mức tham chiếu do sự phân hóa mạnh mẽ của nhóm cổ phiếu trụ cột. Các mã ảnh hưởng tiêu cực nhất đến chỉ số trong phiên hôm nay như VIC (-1,4%), VPB (-1%), VRE (-1,3%), BVH (-1,4%), HDB (-1,2%), SHB (-1,9%), ACB (-2%), PVS (-1,1%). Chiều ngược lại, các trụ cột khác như GAS (+1,3%), HPG (+2,6%), CTG (+1,9%), BID (+1,5%), PLX (+0,6%), MBB (+0,9%), PVI (+4%) vẫn tăng nhưng là chưa đủ sức để kéo thị trường lên sắc xanh. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, tâm điểm là bộ đôi HAG (+6,9%) và HNG (+5,7%) tăng rất tốt, khớp lệnh mạnh với lần lượt 23,85 triệu và 5,6 triệu cổ phiếu. Một số mã penny tăng trần hàng loạt như AMD (+7%), HAI (+6,9%), VOS (+6,9%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tin tức về việc tăng tỷ lệ ký quỹ lên 60% có vẻ đã tác động tiêu cực đến thị trường trong phiên hôm nay. Tuy nhiên, lại một lần nữa, tâm lý nhà đầu tư được chứng minh là rất mạnh giúp tạo nên lực cầu bất đáy tốt, khiến chỉ số chỉ còn giảm rất nhẹ khi đóng cửa. Đường MA5 ngày tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ tốt cho xu hướng tăng hiện tại. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index vẫn duy trì là Tích cực với các ngưỡng kháng cự lần lượt tại 1.070 điểm và 124 điểm. Với việc mức giảm nhẹ và hệ số tăng/giảm tương đối cân bằng kết hợp với yếu tố thanh khoản cao thì đây có thể là vùng cân bằng của thị trường trong ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 17/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc mạnh trước áp lực cung của nhà đầu tư trong vùng giá 1.060-1.070 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn chế mua đuổi giá cao và có thể cân nhắc chốt lời dần đối với những mã cổ phiếu đã tăng nóng hoặc đạt đến mức giá mục tiêu. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

16/1/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch và chạm mức thấp nhất trong phiên sáng tại 1.052,43 điểm. Cũng có thời điểm chỉ số nhích nhẹ lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 1.065,39 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 0,51 điểm (-0,05%) xuống 1.062,96 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 1.200 đồng, VPB giảm 500 đồng, VRE giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 1.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức đáy trong phiên tại 120,72 tỷ đồng. Có thời điểm, chỉ số nỗ lực tăng lên trên tham chiếu, với mức đỉnh trong phiên tại 122,52 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,44 điểm (-0,36%) xuống 121,59 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 200 đồng, ACB giảm 200 đồng, PVS giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, PVI tăng 1.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 546,78 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 17,3 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 113,5 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HDB với 57,8 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GMD là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 29,2 tỷ đồng tương ứng với 634 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 10,42 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 410 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,1 tỷ đồng tương ứng với 191,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 2,7 tỷ đồng tương ứng với 97 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 155 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

VEPR dự báo GDP quý 1/2018 đạt 6.02%

Theo báo cáo của Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) dự báo tăng trưởng GDP quý 1/2018 ở mức 6.02% và đạt 6.65% cho cả năm nay. VEPR cho rằng nhiều vấn đề nội tại cố hữu của nền kinh tế vẫn chưa được giải quyết triệt để sẽ vẫn là lực cản đối với nền kinh tế.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ sau 6 phiên tăng điểm liên tiếp trước đó, khối lượng khớp lệnh ở mức cao với 294 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.036-1.053 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 1.070 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 952 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 817 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 17/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc mạnh trước áp lực cung của nhà đầu tư trong vùng giá 1.060-1.070 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 64 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự và ngưỡng hỗ trợ gần nhất lần lượt tại 121,8 điểm (MA5) và 121 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 113,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 103 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 17/1, HNX-Index có thể sẽ đi ngang và giằng co trong biên độ 121-121,8 điểm, cần sự bứt phá khỏi vùng này để xu hướng rõ ràng hơn.



TIN TRONG NƯỚC

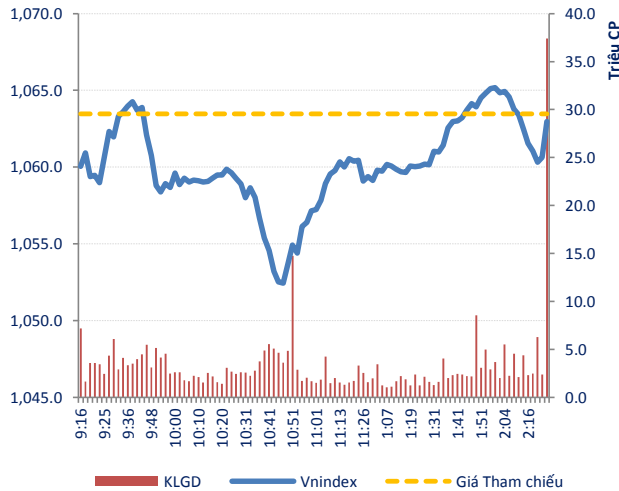
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,79 - 36,88 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 90.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng	Ngày 16/1 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.386 đồng (giảm 10 đồng).

TIN QUỐC TẾ

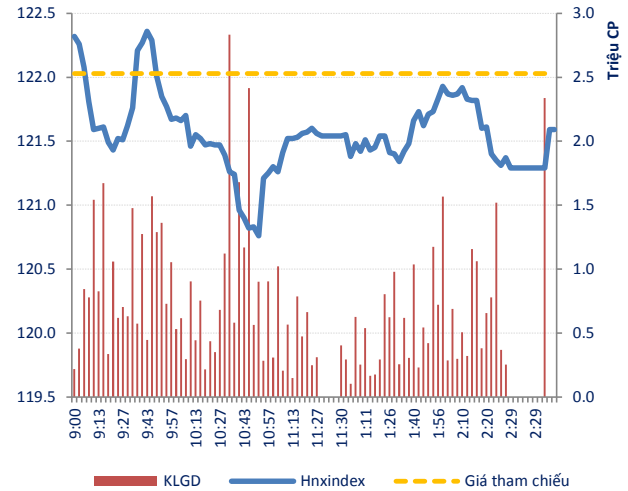
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,3 USD/ounce tương ứng 0,32% lên 1.339,2 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,21 điểm tương ứng với 0,23% lên 90,34 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2248 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3788 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,72 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,17 USD/thùng tương ứng với 0,26% lên 64,47 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/1, chỉ số Dow Jones tăng 228,46 điểm tương ứng 0,89% lên 25.803,19 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 49,28 điểm tương ứng 0,68% lên 7.261,06 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 18,68 điểm tương ứng 0,67% lên 2.786,24 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

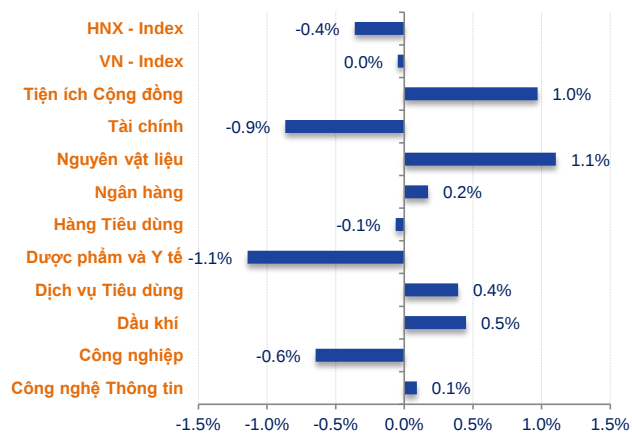
KLGD và VN-Index trong phiên



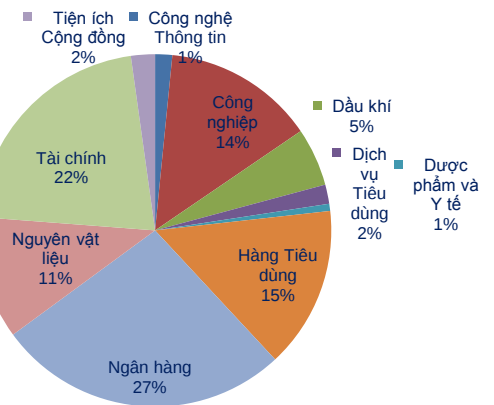
KLGD và HNX-Index trong phiên



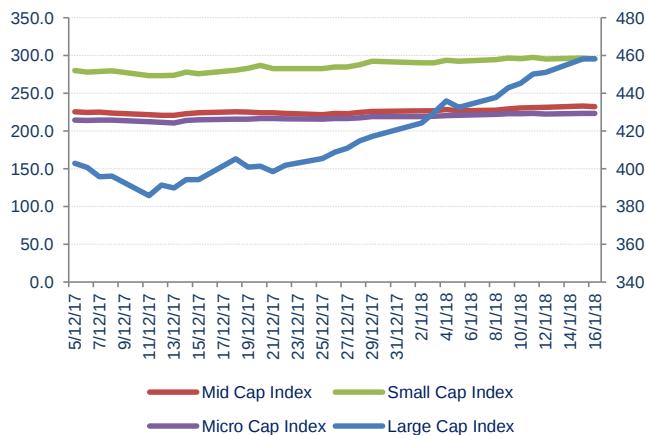
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



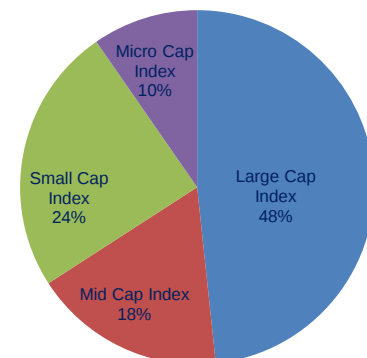
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	12,542,780	HAG	2,212,220
2	STB	2,009,160	ITA	876,830
3	VIC	1,331,730	GMD	634,090
4	HDB	1,296,660	KBC	491,510
5	DXG	1,045,590	HPG	313,130

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	154,900	VGC	191,500
2	TTZ	82,500	HUT	101,000
3	PVX	24,500	NVB	100,000
4	TNG	20,000	PVS	97,050
5	SHS	10,600	CEO	39,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
STB	15.35	14.95	↓	-2.61%	42,132,270
HAG	7.63	8.16	↑	6.95%	24,520,270
E1VFN30	17.60	17.58	↓	-0.11%	12,654,650
FLC	7.04	7.10	↑	0.85%	10,728,300
AMD	8.90	9.52	↑	6.97%	9,769,520

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	10.80	10.60	↓	-1.85%	16,090,367
PVS	28.20	27.90	↓	-1.06%	5,785,271
HUT	11.50	11.70	↑	1.74%	5,139,643
PVX	2.60	2.60	→	0.00%	3,898,315
ACB	39.00	38.80	↓	-0.51%	3,387,037

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCF	210.00	224.70	14.70	↑ 7.00%
TIP	16.50	17.65	1.15	↑ 6.97%
L10	15.80	16.90	1.10	↑ 6.96%
AMD	8.90	9.52	0.62	↑ 6.97%
PGI	18.70	20.00	1.30	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TJC	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
NFC	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
ARM	35.20	38.70	3.50	↑ 9.94%
TV3	47.60	52.30	4.70	↑ 9.87%
DST	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMT	10.20	9.49	-0.71	↓ -6.96%
HVG	8.22	7.65	-0.57	↓ -6.93%
VSI	14.60	13.60	-1.00	↓ -6.85%
ICF	2.39	2.23	-0.16	↓ -6.69%
PXT	5.19	4.85	-0.34	↓ -6.55%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGH	35.40	31.90	-3.50	↓ -9.89%
PMP	20.30	18.30	-2.00	↓ -9.85%
L35	5.20	4.70	-0.50	↓ -9.62%
PSW	9.60	8.70	-0.90	↓ -9.38%
PMB	9.60	8.70	-0.90	↓ -9.38%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	42,132,270	3.0%	380	39.4	1.2
HAG	24,520,270	3250.0%	788	10.4	0.5
1VFN3	12,654,650	N/A	N/A	N/A	N/A
FLC	10,728,300	6.5%	862	8.2	0.5
AMD	9,769,520	4.7%	475	20.1	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	16,090,367	10.2%	1,164	9.1	0.8
PVS	5,785,271	7.1%	1,897	14.7	1.2
HUT	5,139,643	12.3%	1,697	6.9	0.9
PVX	3,898,315	-5.5%	(410)	-	0.9
ACB	3,387,037	12.6%	1,882	20.6	2.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCF	↑ 7.0%	17.7%	14,601	15.4	2.6
TIP	↑ 7.0%	12.9%	2,150	8.2	1.1
L10	↑ 7.0%	11.4%	2,684	6.3	0.7
AMD	↑ 7.0%	4.7%	475	20.1	0.8
PGI	↑ 7.0%	11.5%	1,595	12.5	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TJC	↑ 10.0%	0.3%	44	149.7	0.4
NFC	↑ 10.0%	11.0%	1,317	10.0	1.1
ARM	↑ 9.9%	21.8%	3,153	12.3	2.8
TV3	↑ 9.9%	13.5%	2,464	21.2	2.8
DST	↑ 9.9%	0.4%	43	180.9	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
1VFN3	12,542,780	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	2,009,160	3.0%	380	39.4	1.2
VIC	1,331,730	4.3%	737	116.7	8.2
HDB	1,296,660	17.4%	1,955	23.0	3.4
DXG	1,045,590	22.3%	2,837	9.2	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	154,900	10.2%	1,164	9.1	0.8
TTZ	82,500	1.8%	213	22.1	0.4
PVX	24,500	-5.5%	(410)	-	0.9
TNG	20,000	17.9%	2,409	6.5	1.1
SHS	10,600	23.9%	2,917	7.4	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	302,298	43.2%	7,152	29.1	12.6
VIC	226,843	4.3%	737	116.7	8.2
VCB	215,866	15.8%	2,261	26.5	4.0
GAS	198,032	21.6%	4,691	22.1	5.0
SAB	166,092	31.5%	6,966	37.2	11.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,253	12.6%	1,882	20.6	2.6
VCS	18,944	59.6%	13,163	18.0	8.9
SHB	12,753	10.2%	1,164	9.1	0.8
PVS	12,463	7.1%	1,897	14.7	1.2
VGC	11,792	12.0%	1,895	13.9	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	2.36	6.3%	664	42.1	2.3
BHN	1.99	9.6%	2,614	57.0	6.0
PXS	1.97	4.8%	651	16.0	0.8
NBB	1.85	6.2%	1,490	16.4	1.4
CTG	1.83	12.3%	2,008	13.2	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	2.67	8.5%	1,440	15.9	1.7
ASA	2.56	0.6%	66	61.0	0.4
SHS	2.32	23.9%	2,917	7.4	1.6
HVA	2.27	8.4%	1,109	6.2	0.6
VGC	2.14	12.0%	1,895	13.9	1.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
